

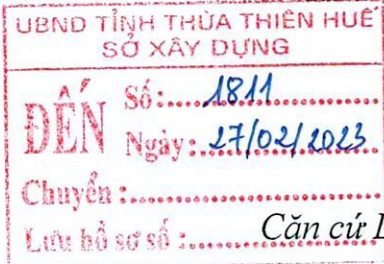
Số: 405/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối,
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;
Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;



Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2369/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung bộ (nhóm 3) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm Logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết hệ thống cảng cạn Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4971/TTr-SXD ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 4804/TĐ-SXD ngày 13 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm vi ranh giới: Thuộc địa bàn xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường sắt Bắc – Nam và Quốc lộ 1A;
- Phía Nam: Giáp đất đồi núi;
- Phía Tây: Giáp khu vực dân cư hiện trạng xã Lộc Tiến;
- Phía Đông: Giáp đèo Phú Gia và đèo Lập An.

3. Quy mô: Khoảng 133,07 ha (bao gồm các tuyến đường giao thông).

4. Tính chất:

- Là khu vực phát triển trung tâm tiếp vận và thương mại dịch vụ đầu mối.
- Là trung tâm tiếp nhận và vận tải hàng hóa tổng hợp liên vùng. Là tổng kho hàng hóa, nơi lưu giữ hàng hóa trung chuyển từ cảng Chân Mây đến cảng khác và ngược lại.

5. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- Kết nối về mặt tổ chức không gian và hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch với các khu vực chức năng lân cận, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và bền vững;
- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng, lập quy hoạch chi tiết và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

6. Các giải pháp phát triển không gian:

- Khai thác các khu vực có giá trị cảnh quan để tạo lập không gian đặc trưng cho Khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối.
- Tổ chức hài hòa các khu chức năng với các không gian xanh và cảnh quan tự nhiên để tạo kết nối các phân khu chức năng của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.
- Phát huy các giá trị về vị trí đầu mối giao thông quan trọng được xác định trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô hướng tới hình ảnh về khu trung tâm thương mại dịch vụ đầu mối có tính cộng đồng cao gắn kết với các hoạt động tiếp vận hàng hóa.

7. Cơ cấu sử dụng đất:

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Khu đầu mối tổ chức vận tải, kiểm soát hàng hóa		17,81	13,39
-	Đất kho bãi	KB	4,21	3,16
-	Đất bãi	B	7,24	5,44
-	Đất hành chính	HC	0,44	0,33

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
-	Đất thương mại dịch vụ	DV	0,57	0,43
-	Đất cơ quan	CQ	0,44	0,33
-	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	HT	0,22	0,17
-	Đất đường giao thông		2,22	1,67
-	Đất bãi đỗ xe	BDX	2,47	1,86
II	Đất khu dịch vụ Logistics		54,26	40,78
-	Đất kho bãi	KB	30,25	22,74
-	Đất bãi	B	24,01	18,04
III	Đất hành chính, thương mại dịch vụ, cơ quan, an ninh		7,28	5,47
-	Đất hành chính	HC	0,96	0,72
-	Đất thương mại dịch vụ	DV	4,78	3,60
-	Đất cơ quan (<i>Trạm kiểm lâm</i>)	CQ	0,54	0,40
-	Đất an ninh (<i>Trạm cảnh sát giao thông</i>)	AN	1,00	0,75
IV	Đất trung tâm dịch vụ đầu mối giao thông		7,81	5,87
-	Đất khu điều hành trung tâm	CC	5,21	3,92
-	Đất bến xe khách	BX	2,60	1,95
V	Đất cây xanh, mặt nước		16,11	12,10
-	Đất cây xanh	CX	7,86	5,90
-	Đất cây xanh cách ly	CL	7,47	5,61
-	Mặt nước	MN	0,78	0,59
VI	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật		2,20	1,65
VII	Đất giao thông, bãi đỗ xe		27,60	20,74
-	Đất bãi đỗ xe	BDX	1,39	1,05
-	Đất giao thông		26,21	19,69
	Tổng cộng		133,07	100,00

8. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

a) Tổ chức không gian: Không gian kiến trúc, cảnh quan khu vực quy hoạch được thiết lập dựa trên nguyên tắc tôn tạo và khai thác cảnh quan, địa hình khu vực. Hình thành không gian cảnh quan khu trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối hiện đại, phù hợp với định hướng của quy hoạch chung Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô.

b) Phân khu chức năng: Gồm các phân khu như sau:

- Phân khu số 1: Nằm về phía Tây của khu vực quy hoạch. Diện tích khoảng 27,66 ha, chiếm 20,79% tổng diện tích quy hoạch. Là khu trung tâm thương mại dịch vụ đầu mối bao gồm các khu chức năng chính: khu điều hành trung tâm, sân bãi, bến xe khách, cây xanh,...

- Phân khu số 2: Bố trí tại trung tâm của khu vực quy hoạch. Diện tích khoảng 51,26 ha, chiếm 38,52% tổng diện tích quy hoạch. Là khu trung tâm tiếp vận hàng hóa, thương mại dịch vụ bao gồm các khu chức năng chính: khu dịch vụ Logistics, khu hành chính, cơ quan, các công trình đầu mối kỹ thuật, khu cây xanh - mặt nước,...

- Phân khu số 3: Nằm về phía Đông của khu vực quy hoạch. Diện tích khoảng 54,15 ha, chiếm 40,69% tổng diện tích quy hoạch. Là khu trung tâm tiếp vận hàng hóa, thương mại dịch vụ bao gồm các khu chức năng chính: Khu đầu mối tổ chức vận tải, kiểm soát hàng hóa, khu dịch vụ Logistics, cơ quan, dịch vụ thương mại, các công trình đầu mối kỹ thuật, khu cây xanh - mặt nước,...

c) Trục không gian chủ đạo, điểm nhấn không gian:

- Tổ chức 02 trục giao thông chính theo hướng Bắc – Nam kết nối từ Quốc lộ 1 (qua tuyến đường sắt Bắc – Nam) đến tuyến giao thông chính Đông – Tây hình thành mạng lưới giao thông nhằm liên kết các khu chức năng trong khu vực lập quy hoạch.

- Không gian trung tâm dịch vụ đầu mối giao thông bao gồm khu điều hành trung tâm và bến xe khách kết nối trực tiếp với tuyến giao thông chính Đông – Tây và trục giao thông chính Bắc Nam đảm bảo cho việc lưu thông thuận tiện. Bố trí các khu hành chính, dịch vụ, cơ quan phân tán tại các vị trí tiếp giáp với các tuyến giao thông chính. Hệ thống kho, bãi và dịch vụ Logistics được bố trí tại vị trí trung tâm của khu vực quy hoạch.

- Điểm nhấn không gian khu quy hoạch với nút giao thông khác mức và cầu vượt Quốc lộ 1 kết nối với cảng Chân Mây nhằm thuận lợi cho việc lưu chuyển hàng hóa.

9. Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

a) Nguyên tắc chung: Quản lý các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trên cơ sở tuân thủ các chỉ tiêu được khống chế đối với từng ô đất được thể hiện ở Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; đồng thời sẽ được tiếp tục cụ thể hóa ở các đồ án quy hoạch chi tiết và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

b) Các yêu cầu về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể:

- Đất khu điều hành trung tâm, bến xe khách, hành chính, trụ sở cơ quan, an ninh: Mật độ xây dựng gộp $\leq 40\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 05 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 2,0$ lần.

- Đất thương mại dịch vụ: Mật độ xây dựng gộp $\leq 50\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 05 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 2,5$ lần.

- Đất kho bãi: Mật độ xây dựng gộp $\leq 60\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 03 tầng (Chiều cao xây dựng $\leq 40\text{m}$); Hệ số sử dụng đất $\leq 1,8$ lần.

- Đất công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật: Mật độ xây dựng gộp $\leq 50\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 03 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 1,5$ lần.

- Đất bãi đỗ xe, cây xanh: Mật độ xây dựng gộp $\leq 05\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 01 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 0,05$ lần.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Đối với các công trình khu điều hành trung tâm, bến xe, khu vực hành chính, trụ sở cơ quan, an ninh và dịch vụ thương mại: Lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ.

+ Đối với các khu vực kho bãi, khu hạ tầng kỹ thuật: Lùi tối thiểu 3m so với chỉ giới đường đỏ.

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch cao độ nền phù hợp với định hướng về cao độ khống chế nền xây dựng và hệ thống thoát nước mưa của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đối với các khu vực có chênh lệch cao độ do thực hiện san gạt theo cao độ thiết kế phải thực hiện gia cố sạt lở bằng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo tính ổn định nền đất của khu vực.

- Cao độ thiết kế thấp nhất +3,5m; cao độ thiết kế cao nhất +4,5m (theo hệ cao độ quốc gia).

b) Thoát nước mưa:

- Mạng lưới thoát nước được tổ chức trên vỉa hè của các tuyến đường với các công trình hoàn chỉnh trên mạng lưới bao gồm cửa thu nước, giếng thăm, giếng thu.

- Giải pháp thoát nước: Lựa chọn hệ thống thoát nước riêng và chia làm 02 lưu vực thoát nước. Hướng thoát nước chính đối với khu vực phía Tây đường sắt thu gom và thoát về phía sông Thừa Lưu, đối với khu vực phía Đông đường sắt thu gom và thoát nước về phía kênh đào và thoát ra vịnh Chân Mây Đông. Kết cấu sử dụng công ly tâm bê tông cốt thép D600 – D2500. Tại các khu vực tiếp giáp chân đồi, núi bố trí mái taluy chống sạt lở; hệ thống mương thoát nước mặt tránh chảy tràn.

c) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến đường N1 kết nối ngang Đông Tây (kết nối từ La Sơn đến đèo Lập An): Mặt cắt ngang 2-2, lộ giới 25,0m (5,0m + 15,0m + 5,0m); Đoạn đi qua khu vực bố trí taluy, thiết kế hệ thống mương hứng nước chân taluy;

+ Tuyến đường D9 kết nối ra cảng Chân Mây: Mặt cắt ngang 5-5, lộ giới 44,0m (9,0m + 11,5m + 3,0m + 11,5m + 9,0m); Đoạn cầu vượt qua đường sắt mặt cắt ngang 5'-5', lộ giới 24,0m (4,0m + 7,5m + 1,0m + 7,5m + 4,0m).

- Giao thông đối nội:

+ Tuyến đường D4 là trục cảnh quan kết hợp với trục thoát nước mưa: Mặt cắt ngang 1-1, lộ giới quy hoạch 52,5m (5,0m + 11,25m + 20,0m + 11,25m + 5,0m);

+ Các tuyến đường N4, D5, D6: Mặt cắt 2-2, lộ giới 25,0m (5,0m + 15,0m + 5,0m);

+ Tuyến đường N3: Mặt cắt 3-3, lộ giới 20,0m (4,0m + 12,0m + 4,0m);

+ Tuyến đường D1, D2, D3, D7, D8, N2, N5: Mặt cắt 4-4, lộ giới 17,0m (4,0m + 9,0m + 4,0m).

- Giao thông đường sắt: Tổ chức hướng tuyến phù hợp với định hướng Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

d) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước trung bình khu vực khoảng 3.000 m³/ng.đ.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn cấp nước từ nhà máy nước Chân Mây (Bo Ghe).

- Mạng lưới đường ống chính trong khu vực được thiết kế dạng mạng vòng kết hợp mạng nhánh, kích thước từ D50-D160, đảm bảo cấp nước liên tục, an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của khu vực;

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy: Bố trí đúng quy định về tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy; các họng cứu hỏa được bố trí đảm bảo khoảng cách theo quy định. Hệ thống cấp nước cứu hỏa phải được cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai đầu tư xây dựng.

đ) Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Tổng nhu cầu cấp điện khu vực quy hoạch khoảng 9.035 kVA.

- Nguồn điện: Được lấy từ trạm 110kV Cầu Hai.

- Mạng lưới điện:

+ Lưới trung thế: Xây dựng mới các tuyến điện trung thế cấp điện cho các phụ tải trong khu vực nghiên cứu thiết kế;

+ Lưới điện hạ thế: Sử dụng cáp ngầm đặt theo các tuyến đường để đảm bảo cảnh quan, thuận tiện cho việc kết nối các công trình.

- Xây dựng các tuyến điện trung thế dọc theo tuyến đường quy hoạch, phân bố đến các khu vực trong khu quy hoạch với khoảng cách phù hợp, đảm bảo các lô đất được tiếp cận thuận lợi với mạng lưới cấp điện.

- Chiếu sáng công cộng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, đường dây đi ngầm, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng có hiệu suất chiếu sáng cao.

e) Thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải khoảng 2.000m³/ng.đ.

+ Hệ thống thoát nước thải tách biệt hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sau khi thu gom được dẫn về các Trạm xử lý số 01 có công suất 1.100 m³/ng.đ, Trạm xử lý số 2 có công suất 900 m³/ng.đ để xử lý đạt yêu cầu xả thải theo quy định.

+ Xây dựng hồ chỉ thị sinh học môi trường trong phần đất hạ tầng của trạm xử lý, lưu giữ nước thải sau khi đã qua hệ thống xử lý nước thải của khu vực trong vòng ít nhất 05 ngày trước khi xả thải ra môi trường theo quy định tại Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về việc xây dựng và vận hành hồ chỉ thị sinh học môi trường trong quản lý nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tận dụng nước thải sau khi xử lý lưu giữ trong hồ chứa để phục vụ nhu cầu tưới cây, rửa đường, dự phòng cứu hỏa, giảm áp lực cung cấp nước sạch cho khu vực thiết kế.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 7,8 tấn/ng.đ. Tỷ lệ thu gom 100%;

+ Giải pháp xử lý: Tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo quy định. Chất thải rắn sau khi phân loại thu gom chuyển về xử lý tại khu xử lý rác tập trung được xác định theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

g) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông (hầm, hào, tuynel, cống, bể, ống) gắn kết với quy hoạch phát triển giao thông.

- Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực và từng giai đoạn, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Toàn bộ cáp thông tin được luồn trong ống nhựa HDPE, đi ngầm theo các tuyến cống bể kỹ thuật dọc theo các tuyến giao thông.

11. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước: Không được đổ đất, đá, cát, sỏi, chất thải rắn, nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải khác vào nguồn nước mặt.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Bố trí trồng cây xanh hai bên đường, công viên, các điểm xanh.

c) Bảo vệ địa hình, cảnh quan: Đối với các khu vực có chênh lệch cao độ do thực hiện san gạt theo cao độ thiết kế phải thực hiện gia cố nền đất, địa hình bằng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo tính ổn định nền đất, bảo vệ cảnh quan của khu vực. Tại các khu vực tiếp giáp chân đồi, núi phải bố trí hệ thống mái taluy chống sạt lở; mương thoát nước mặt tránh chảy tràn.

d) Xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển về các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch.

12. Các dự án ưu tiên đầu tư:

a) Tổ chức kêu gọi đầu tư các dự án theo quy hoạch được duyệt.

b) Xây dựng kế hoạch và phương án tái định cư theo quy định hiện hành nhằm tổ chức bố trí tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng đến Khu tái định cư Lộc Tiến, phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch.

c) Triển khai các thủ tục để hoàn thiện việc bổ sung quy hoạch cảng cạn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Lập các quy hoạch chi tiết nhằm cụ thể hóa các nội dung của đồ án quy hoạch phân khu.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Lộc Tiến và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh phối hợp với UBND huyện Phú Lộc hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Lộc Tiến, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND

huyện Phú Lộc; Chủ tịch UBND xã Lộc Tiên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương